|  |
| --- |
| BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG ĐÔNG |
| **KHOA PHỤ SẢN** |

**PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ**

**ĐIỀU TRỊ VIÊM PHẦN PHỤ**

| **Điều trị, theo dõi, chăm sóc** | **Ngày điều trị** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày 1 - 3** | **Ngày 4 - 7** | **Ngày 8 - 10** |
| **Khám** | **Theo dõi:** Toàn trạng, tri giác, dấu hiệu sinh tồn (mạch, huyết áp, nhiệt độ)  **Khám:**   * Bụng có chướng hay không, ấn đau vùng hạ vị hay không? * Thăm khám qua âm đạo phần phụ một hay hai bên đau, có sờ thấy khối hay không? * Di động tử cung có đau hay không? * Âm đạo có ra mủ hay dịch không? * Thăm khám mỏ vịt kiểm tra cổ tử cung, âm đạo * Có kèm theo đái dắt, đái buốt không? | **Theo dõi:** Toàn trạng, tri giác, dấu hiệu sinh tồn (mạch, huyết áp, nhiệt độ)  **Khám:**   * Bụng có chướng hay không, ấn đau vùng hạ vị hay không? * Thăm khám qua âm đạo phần phụ một hay hai bên đau, có sờ thấy khối hay không? * Di động tử cung có đau hay không? * Âm đạo có ra mủ hay dịch không? * Thăm khám mỏ vịt kiểm tra cổ tử cung, âm đạo * Có kèm theo đái dắt, đái buốt không? | **Theo dõi:** Toàn trạng, tri giác, dấu hiệu sinh tồn (mạch, huyết áp, nhiệt độ)  **Khám:**   * Bụng có chướng hay không, ấn đau vùng hạ vị hay không? * Thăm khám qua âm đạo phần phụ một hay hai bên đau, có sờ thấy khối hay không? * Di động tử cung có đau hay không? * Âm đạo có ra mủ hay dịch không? * Thăm khám mỏ vịt kiểm tra cổ tử cung, âm đạo * Có kèm theo đái dắt, đái buốt không? |
| **Cận lâm sàng** | * Tổng phân tích tế bào máu * CRP (C-reactive protein) * Siêu âm tử cung phần phụ qua đường âm đạo * Cấy dịch âm đạo: vi khuẩn, vi nấm * MRI (chụp cộng hưởng từ): nếu cần | Siêu âm tử cung phần phụ qua đường âm đạo | * Tổng phân tích tế bào máu * CRP (C-reactive protein) * Siêu âm tử cung phần phụ qua đường âm đạo |
| **Nguyên tắc điều trị** | * Truyền dịch (nếu có sốt) * Kháng sinh: điều trị ngay khi có chẩn đoán xác định, điều chỉnh khi có kết quả kháng sinh đồ, điều trị kháng sinh trước và duy trì 10 - 14 ngày sau dẫn lưu ổ mủ * Chống viêm * Giảm đau * Nâng cao thể trạng | * Kháng sinh * Chống viêm | * Kháng sinh * Chống viêm |
| **Thuốc** | * Glucose 5% 500 ml, Ringer lactat 500ml (Truyền tĩnh mạch) 60 giọt/phút * Cephalosporine (Biofazolin) 1g x 2 lọ/ngày kết hợp Metronidazole truyền tĩnh mạch, Levogold 750mg/150ml x 01 chai, Doxycycline 200mg/ngày * Thuốc đặt âm đạo hằng ngày phụ thuộc vào kết quả cấy dịch (Canvey, Meclon, …) * Alphachymotrypsin 4.2 mg x 6 viên/ ngày * Paracetamol uống hoặc truyền (1g/lần, không quá 4g/ngày, cách nhau tối thiểu 6 giờ) | * Cephalosporine (Biofazolin) 1g x 2 lọ/ngày kết hợp Metronidazole truyền TM, Levogold 750mg/150ml x 01 chai, Doxycycline 200mg/ ngày - Alphachymotrypsin 4.2 mg x 6 viên/ ngày * Thuốc đặt âm đạo hằng ngày * Paracetamol uống hoặc truyền (1g/ lần, không quá 4g/ ngày, cách nhau tối thiểu 6 giờ) | Tiếp tục dùng thuôc theo phác đồ |
| **Chăm sóc** | Vệ sinh, làm thuốc âm đạo hằng ngày | Vệ sinh, làm thuốc âm đạo hằng ngày | Vệ sinh, làm thuốc âm đạo hằng ngày |
| **Sinh hoạt** | - Vệ sinh hàng ngày: rửa vùng sinh dục ít nhất 3 lần/ngày;  - Lau người thay đồ sạch, sau phẫu thuật 2 - 3 ngày tắm nhanh bằng nước ấm, trong phòng kín gió;  - Vệ sinh/làm thuốc âm đạo hằng ngày;  - Chế độ ăn uống và sinh hoạt: ăn đủ lượng, đủ chất. Ngủ 8 giờ/ngày, tôn trọng giấc ngủ trưa. Mặc đồ sạch sẽ, rộng rãi;  - Chế độ vận động: vận động nhẹ nhàng. | | |
| **Kế hoạch ra viện** | * Hẹn người bệnh đến khám lại sau 2 tuần | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ký tên** |
| **Soạn thảo** | Nguyễn Thị Ngọc Hà | Bác sĩ Khoa Phụ Sản |  |
| **Thẩm định** | Nguyễn Tuấn Anh | Trưởng Khoa Phụ Sản |  |
| **Phê duyệt** | Nguyễn Trung Chính | Giám đốc bệnh viện |  |